

Bản án số: 05/2019/KDTM-ST

Ngày: 11/04/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng kinh tế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Thắng**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Vũ Thị Diệu Thúy**

2. Ông **Trần Xuân Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tân Huyền** - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà **PhạmThị Yên** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 11 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST - KDTM ngày 17/8/2018 về tranh chấp Hợp đồng kinh tế theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2.

Địa chỉ công ty: Lô D, khu công nghiệp Q, phường V, thành phố B, Tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đào Đức Th** - Tổng giám đốc công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông **Nguyễn Tăng B** - Kế toán trưởng công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2 (Vắng mặt)

2/ Bà **Cao Vân A** - SN: 1987

Địa chỉ: Phòng 505A, tầng 5 nhà 6 tầng, tòa nhà Ford Thăng Long, 105 Láng H, quận Đ, Thành phố H. (Có mặt)

* Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Dương Thành T** - Công ty luật TNHH Bizlawyer&Partners. (Có mặt)

Địa chỉ: Phòng 505A, tầng 5 nhà 6 tầng, tòa nhà Ford Thăng Long, 105 Láng H, quận Đ, Thành phố H.

* **Bị đơn:** Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18

Địa chỉ công ty: Thị trấn B, huyện M, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông **Lưu Tuấn Kh** - Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Công Ph** – Phó giám đốc(Có mặt)

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Công ty cổ phần xi măng Hồng

Ph.(Vắng mặt)

Địa chỉ công ty: Đường Phai Vệ, phường Đ, thành phố L, tỉnh L

Người đại diện theo pháp luật công ty cổ phần xi măng Hồng Ph: Ông **Trần Duyên T** - Tổng giám đốc. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 34 đường Lê Lợi, phường V, Thành phố L, tỉnh L.

(Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn, Bị đơn, Người liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 25/6/2010 công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 (gọi tắt là Licogi 18) và công ty Công ty Cổ phần xi măng Lạng Sơn (nay là Công ty cổ phần xi măng Hồng Ph) ký hợp đồng kinh tế số 01/2010/HDDXL/XMLS - LICOGI 18.3 với nội dung công ty Licogi 18 thi công xây dựng hạng mục **“Nhà làm nguội clanh ke” và “Nhà nghiền than”** thuộc gói thầu số ĐT8 của dự án đầu tư xây dựng công trình chuyển đổi công nghệ lò quay nhà máy xi măng Lạng Sơn làm chủ đầu tư, tổng giá trị hợp đồng là 11.572.000.000đ.

Sau khi trúng thầu, để đảm bảo tiến độ công trình, ngày 10/7/2010, công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 (bên A) đã ký hợp đồng kinh tế số 22/HĐKT/Licogi18.3 - Coma26 giao cho Công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2 gọi tắt là Coma26 (bên B) cung cấp và lắp đặt toàn bộ phần kết cấu thép của gói thầu ĐT8 bao gồm từ gia công đến hoàn thiện và lắp đặt hệ khung dàn băng tải xích, thang sắt và lan can sắt, bu lông các loại; cấu kiện thép đặt sẵn trong bê tông; cửa sắt, cổng sắt (gồm cửa, cổng, tôn, bản lề, khóa, kính cửa) với tổng giá trị 2.070.000.000đ.

Ngày 23/5/2011 công ty Coma 2 và công ty Licogi 18 ký Phụ lục hợp đồng số 40/2011/PLHĐ/Licogi 18.3 về việc công ty Coma cung cấp vật tư, gia công, lắp đặt bổ sung kết cấu thép, lợp mái thung tường và băng tải xích cho nhà máy xi măng Lạng Sơn. Giá trị phụ lục hợp đồng là 201.406.095đ.

Ngày 28/5/2011 Coma 2 và Licogi 18 ký Phụ lục hợp đồng số 41/2011/PLHĐ/Licogi 18.3 về việc bổ sung đơn giá cho hợp đồng số 22/HĐXT/Licogi 18-Coma26. Giá trị phụ lục hợp đồng là: 77.986.790đ.

Tổng giá trị hợp đồng và các phụ lục hợp đồng là 2.349.392.885 đồng (*Hai tỷ ba trăm bốn mươi chín triệu ba trăm chín mươi hai nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng*).

Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty Licogi 18 thanh toán trả công ty Coma2 số tiền 1.955.000.000đ (*Một tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu đồng Việt Nam*). Số tiền còn nợ là 961.946.325 đồng (*Chín trăm sáu mươi một triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng*).

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai của Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:**

Công ty Coma 2 đã tiến hành thực hiện toàn bộ công việc theo hợp đồng đã ký với công ty Licogi 18. Khối lượng công việc đã được công ty Licogi 18 nghiệm thu hoàn thành và được ghi nhận tại biên bản số 01 nghiệm thu hoàn thành bộ phận

công trình xây dựng, giai đoạn gia công chế tạo ngày 21/1/2011; biên bản số 02/NTLD/Licogi nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng giai đoạn lắp đặt hoàn thiện ngày 05/7/2011; Biên bản số 03/NTLD/Licogi nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng giai đoạn lắp đặt hoàn thiện ngày 28/12/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty Licogi 18 mới thực hiện thanh toán trả công ty Coma 2 số tiền 1.955.000.000đ. Số tiền Licogi 18 còn nợ Coma2 là 961.946.325đ. Hai bên đã lập hồ sơ quyết toán và đối chiếu công nợ số tiền còn nợ nói trên.

Theo quan điểm của công ty Coma 2, Hợp đồng giữa công ty Coma 2 và công ty Licogi 18 là gói thầu nhỏ nằm trong gói thầu lớn mà công ty Licogi 18 ký với chủ đầu tư là nhà máy xi măng Lạng Sơn. Vì vậy giữa chủ đầu tư và công ty Licogi 18 đã thanh lý hợp đồng gói thầu lớn hay chưa thì công ty Coma 2 không nắm được. Vì vậy công ty Coma 2 khởi kiện yêu cầu Công ty Licogi 18 thanh toán trả công ty Coma 2 số tiền nợ 961.946.325đ.

Ngày 01/4/2019 Tòa án đã nhận được “**Đơn khởi kiện bổ sung**” của công ty Coma2 với nội dung công ty Coma2 đề nghị Tòa án buộc công ty licogi 18 phải bồi thường thiệt hại do hậu quả của việc thanh toán chậm trả khoản nợ theo lãi suất ngân hàng với số tiền 636.126.777đ.

*** Tại đơn đề nghị của đại diện theo pháp luật của bị đơn - Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 và biên bản lấy lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị đơn thể hiện:**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng công ty Licogi 18 đã thanh toán trả công ty Coma 2 số tiền 1.955.000.000đ. Số tiền còn nợ là 961.946.325đ.

Việc Coma 2 yêu cầu Licogi 18 phải trả cho Coma2 số tiền 961.946.325 đồng. Licogi 18 chưa chấp nhận thanh toán bởi các lý do sau:

- Căn cứ vào hợp đồng số 22/HĐKT/Licogi18.3 - Coma2 ký kết giữa hai công ty tại mục “**Nghiệm thu, thanh toán**” thì Coma 2 chưa làm thủ tục quyết toán hợp đồng với Licogi 18 mà chỉ có bảng quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành mà chưa chốt được số tiền thực tế Coma2 được thanh toán vì hai bên chưa thanh lý hợp đồng.

- Cũng căn cứ vào hợp đồng số 22/HĐKT/Licogi18 - Coma2 tại mục “**Nghiệm thu, thanh toán**” thì Licogi 18 chỉ chuyển tiền cho Coma 2 khi Licogi 18 nhận được tiền thanh toán cho những công việc bên B đã làm... từ phía chủ đầu tư (Công ty xi măng Lạng Sơn). Với gói thầu ĐT8, công ty xi măng Lạng Sơn còn nợ Licogi 18 và giữa công ty Licogi 18 và công ty xi măng Lạng Sơn chưa chốt được công nợ. Hiện tại chủ đầu tư còn nợ công ty Licogi 18 hơn 2.973.250.000 đồng. Công ty Licogi 18 cũng đã nhiều lần yêu cầu công ty xi măng Lạng Sơn (Nay là công ty cổ phần xi măng Hồng Phong) thanh toán trả nợ để công ty licogio thanh toán công nợ với công ty Coma 2. Tuy nhiên do công ty xi măng Lạng Sơn (nay là công ty cổ phần xi măng Hồng Phong) phải cơ cấu lại nguồn vốn và cần phải kiểm toán để xác định lại khối lượng, giá trị của toàn bộ dự án nhà máy (Trong đó có gói thầu ĐT8) nên công ty xi măng Hồng Phong chưa trả nốt số nợ cho Licogi 18. Do đó Công ty Licogi 18 không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của công ty Coma 2.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đồng thời có quan điểm theo “**Đơn khởi kiện bổ sung**” với nội dung công ty Coma2 đề nghị Tòa án buộc công ty Licogi 18 phải bồi thường thiệt hại do hậu quả của việc thanh toán chậm trả khoản nợ theo lãi suất ngân hàng với số tiền 636.126.777đ.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích của Nguyên đơn đưa ra các căn cứ pháp luật và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và yêu cầu khởi kiện bổ sung.

+ Đại diện theo ủy quyền của Bị đơn giữ nguyên quan điểm ban đầu và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung; đồng thời có quan điểm việc thanh, quyết toán và thanh lý hợp đồng giữa Licogi18 và Coma2 còn thiếu và chưa đầy đủ theo quy định của Luật xây dựng.

+ Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Tòa án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; lập biên bản không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Viện kiểm sát đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của công ty Coma 2 buộc công ty Licogi 18 thanh toán trả công ty Coma 2 số tiền nợ 961.946.325đ; đồng thời không chấp nhận yêu cầu tại “Đơn khởi kiện bổ sung” của công ty Coma2 với nội dung công ty Coma2 đề nghị Tòa án buộc công ty Licogi 18 phải bồi thường thiệt hại do hậu quả của việc thanh toán chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn - Công ty Coma 2 khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc công ty Licogi 18 thực hiện nghĩa vụ nốt số nợ còn lại trả nợ theo các giao kết tại hợp đồng kinh tế số 22/HĐXT/Licogi 18-Coma26 ngày 10/7/2010; phụ lục hợp đồng số 40/2011/PLHĐ/Licogi 18.3 ngày 23/5/2011; phụ lục hợp đồng 41/2011/PLHĐ/Licogi 18.3 ngày 28/5/2011 nên đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 30 và điểm b khoản 1 điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn - Công ty Licogi 18 có địa chỉ tại huyện M, tỉnh H nên thẩm quyền giải quyết vụ kiện là Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi hoãn phiên tòa, ngày 01/4/2019, Tòa án nhân dân huyện M nhận được “**Đơn khởi kiện bổ sung**” của công ty Coma2 với nội dung công ty Coma2 đề nghị Tòa án buộc công ty Licogi 18 phải bồi thường thiệt hại do hậu quả của việc thanh toán chậm trả khoản nợ theo lãi suất ngân hàng với số tiền 636.126.777đ. Vấn đề này HĐXX thấy rằng tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2018, Công ty COMA2 yêu cầu Công ty LICOGI 18 phải thanh toán trả nợ số tiền 961.946.326đ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết, cũng như tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đại diện Công ty Coma2 không bổ sung tài liệu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Như vậy theo hướng dẫn tại mục 7, phần IV công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu theo “**Đơn khởi kiện bổ sung**” của công ty Coma2 vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bổ sung nêu trên của công ty Coma2 theo quy định tại điều 244 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 21/6/2013 công ty Licogi 18 và công ty Coma 2 đã lập bảng quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành, theo đó tổng giá trị Licogi 18 xác nhận Công ty Coma 2 đã thực hiện là 2.916.946.325đ. Trước đó trong quá trình thực hiện hợp đồng công ty Licogi 18 đã thanh toán trả công ty Coma 2 số tiền 1.955.000.000đ. Số tiền hiện còn nợ là 961.946.325đ. Nay Hội đồng xét xử sẽ xem xét và phân tích các vấn đề cần giải quyết của vụ án. Cụ thể như sau:

+ Mục “**Nghiệm thu thanh toán**” tại điều 4 hợp đồng kinh tế số 22/HĐKT/Licogi18.3 - Coma26 ghi: “... *Thanh toán đến 95% giá trị thực hiện hợp đồng sau khi bên B (Công ty Coma 26) lắp dựng xong và hai bên tiến hành nghiệm thu, bàn giao cho chủ đầu tư, thống nhất khối lượng thực tế hoàn thành làm cơ sở thanh toán.*”. Hội đồng xét xử thấy rằng, nếu nội dung của điều khoản này chỉ dừng tại đây thì công ty Licogi 18 phải thanh toán số tiền còn lại sau khi đã trừ số tiền tạm ứng cho đến đủ 95% giá trị khối lượng công việc hoàn thành cho công ty Coma 2 nếu như Công ty Licogi 18 cùng Công ty Coma 2 và chủ đầu tư công ty xi măng Lạng Sơn (nay là công ty xi măng Hồng Phong) đã tiến hành việc nghiệm thu, bàn giao và thống nhất khối lượng thực tế hoàn thành. Nhưng cũng tại mục “**Nghiệm thu thanh toán**” quy định chi tiết về phương thức thanh toán là “...*Khối lượng thanh toán căn cứ vào khối lượng chủ đầu tư phê duyệt và bên A (Licogi 18) chỉ chuyển tiền cho bên B(Coma 2) khi bên A nhận được tiền thanh toán cho những công việc bên B đã làm và chỉ khi bên B làm xong các thủ tục cần thiết như ký các biên bản nghiệm thu, bàn giao.... từ phía chủ đầu tư*”. Điều này có nghĩa Công ty

Coma 2 đã đồng ý nội dung tại điều khoản của hợp đồng là ***chỉ khi Công ty Licogi 18 thanh toán được tiền từ công ty cổ phần xi măng Hồng Phong thì mới có tiền để trả cho Công ty Coma 2***. Tuy nhiên qua việc điều tra, xác minh đã xác định do cơ cấu lại nguồn vốn và Công ty xi măng Hồng Phong cần phải kiểm toán để xác định lại khối lượng, giá trị của toàn bộ dự án nhà máy (Trong đó có gói thầu ĐT8). Vì vậy công ty xi măng Hồng Phong cũng chưa thanh toán khoản nợ còn lại cho công ty Licogi 18, trong đó có khối lượng chưa thanh toán của gói thầu ĐT8. Bên cạnh đó, điều 6 của Hợp đồng kinh tế số 22/HĐKT/Licogi18.3 - Coma26, các bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều ký kết trong hợp đồng, nếu có tranh chấp hai bên gặp nhau để cùng giải quyết trên tinh thần thương lượng.... nội dung này phù hợp với biên bản làm việc ngày 31/10/2017 giữa đại diện của Công ty Coma 2 và Công ty Licogi 18 thể hiện “ *Về phần thanh toán công nợ Coma 2, thực hiện theo Điều 4 của Hợp đồng số 22/HĐKT/ LICOGI 18.3- Coma 2, sau khi quyết toán và nhận đủ tiền thanh toán công trình từ chủ đầu tư, Licogi 18 thanh toán cho Coma 2*”.

+ Hội đồng xét xử cũng thấy rằng theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chưa đủ tài liệu pháp lý để thể hiện giữa công ty Licogi 18 và công ty Coma 2 đã thực hiện đầy đủ các thủ tục, quy trình về thanh quyết toán, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng theo quy định của điều 147 - Luật xây dựng. Bảng đối chiếu công nợ và bảng quyết toán giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành chỉ là cơ sở để tính đơn giá của công trình chứ chưa là tài liệu để chứng minh việc thanh lý hợp đồng giữa hai bên.

Từ những chứng cứ, phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xác định việc công ty Coma 2 khởi kiện yêu cầu Công ty Licogi 18 thanh toán trả số tiền nợ 961.946.325đ là chưa thỏa mãn các yếu tố được ghi tại điều 4 Hợp đồng kinh tế số 22/HĐKT/Licogi18.3 - Coma26 cũng như các tài liệu do công ty Coma 2 cung cấp. Vì vậy nay Hội đồng xét xử sẽ bác yêu cầu khởi kiện nêu trên của công ty Coma 2.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]: Về điều luật áp dụng: Căn cứ các điều 3, 275, 398, 400, 401, 403, 404, 406, 409, 420 - Bộ luật dân sự.

[2]: Tuyên xử:

- Xác định, ngày 10/7/2010 công ty công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2 và công ty Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 lập hợp đồng kinh tế số 22/HĐKT/Licogi 18.3 - Coma26; ngày 23/5/2011 công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 26 và công ty Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.3 ký Phụ lục hợp đồng số 40/2011/PLHĐ/Licogi 18.3; ngày 28/5/2011 công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 26 và công ty Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.3 ký Phụ lục hợp đồng số

41/2011/PLHĐ/Licogi 18.3. Tổng giá trị hợp đồng và các phụ lục hợp đồng là 2.349.392.885đ (*Hai tỷ ba trăm bốn mươi chín triệu ba trăm chín mươi hai nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng*).

- Xác định công ty Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 đã thanh toán trả công ty công ty công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2 số tiền 1.955.000.000đ (*Một tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu đồng Việt Nam*). Số tiền còn nợ là 961.946.325đ (*Chín trăm sáu mươi triệu chín trăm bốn sáu nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng*).

- Xác định Hợp đồng kinh tế số 22/HĐKT/Licogi 18.3 - Coma26 và các phụ lục hợp đồng 40/2011/PLHĐ/Licogi 18.3, 41/2011/PLHĐ/Licogi 18.3 là các giao dịch dân sự đúng quy định của pháp luật.

- Xác định nội dung “...*Khối lượng thanh toán căn cứ vào khối lượng chủ đầu tư phê duyệt và bên A (LICOGI 18.3) chỉ chuyển tiền cho bên B (COMA 26) khi bên A nhận được tiền thanh toán cho những công việc bên B đã làm và chỉ khi bên B làm xong các thủ tục cần thiết như ký các biên bản nghiệm thu, bàn giao.... từ phía chủ đầu tư (Công ty xi măng Lạng Sơn)*” tại mục “**Nghiệm thu thanh toán**” của Hợp đồng kinh tế số 22/HĐKT/Licogi 18.3 - Coma26 là sự tự nguyện đúng pháp luật.

- Xác định công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2 và công ty Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 chưa làm thủ tục quyết toán hợp đồng; chưa thanh lý hợp đồng theo nội dung hợp đồng kinh tế số 22/HĐKT/Licogi 18.3 - Coma26; Phụ lục hợp đồng số 40/2011/PLHĐ/Licogi 18.3; Phụ lục hợp đồng số 41/2011/PLHĐ/Licogi 18.3.

- Bác yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2 buộc công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 thanh toán trả công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2 số tiền nợ 961.946.325đ (*Chín trăm sáu mươi triệu chín trăm bốn sáu nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng*).

[3]: Về án phí:

- Công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2 phải chịu 40.858.000đ án phí KDTM sơ thẩm. Đối trừ số tiền 20.429.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 013325 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2 phải tiếp tục nộp số tiền 20.429.000đ án phí KDTM sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn, Người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN NAM THẮNG